

Bản án số: 187/2024/HS-PT

Ngày: 24/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền và Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm H
- Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 220/2024/TLPT-HS ngày 26/8/2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 150/2024/HSST ngày 20/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc H1 (tên gọi khác H2), sinh năm 1978; Nơi cư trú và C ở hiện nay: Số nhà B, đường T, tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Vũ Thị S, sinh năm 1954; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 151 ngày 25/8/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong án phạt tù; chấp hành xong tiền án phí, phạt bổ sung ngày 21/01/2010; đã được xoá án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 154 ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong án phạt tù; chấp hành xong án phí, tiền phạt bổ sung ngày 14/4/2015; đã được xoá án tích.

+ Ngày 17/9/2019 bị UBND phường L, thành phố B quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 3 tháng.

+ Ngày 19/10/2019 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

+ Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1978, trú tại số nhà B, đường T, TDP T, phường L, thành phố B có sử dụng chất ma túy. Khoảng đầu tháng 03/2024, H1 đi xe khách đến khu vực gần cầu A, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy mục đích vừa để sử dụng vừa bán lại cho người khác. Theo H1 khai nhờ một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi mua giúp các loại ma túy đá, ma túy ngựa với giá 3.000.000 đồng và trả công cho người này 100.000 đồng. H1 đem số ma túy đã mua về nhà và đã sử dụng hết một phần. Hường cất số ma túy còn lại vào trong một chiếc lọ nhựa màu trắng để trong hộp giấy màu đỏ trong ngăn tủ gỗ tại gian thờ tầng 2 mục đích vừa sử dụng vừa để bán lại cho người khác.

Đào Huy C2, sinh năm 1986, trú tại số nhà A, ngõ B, đường N, phường H, thành phố B có quen biết với Nguyễn Ngọc H1 từ trước và biết H1 có bán ma túy. C2 thường gọi là H1 là H2 và lưu trong danh bạ điện thoại là A H3-canh.

Khoảng 20 giờ ngày 05/03/2024, Đào Huy C2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp sim số 0337.998.464 gọi đến số điện thoại 0969.498.814 của Nguyễn Ngọc H1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng ma túy ngựa để sử dụng thì H1 đồng ý bán và bảo đi đến nhà H1 để nhận ma túy. C2 thuê xe taxi không rõ biển kiểm soát đi đến nhà H1. Tại đây, C2 đưa cho H1 số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) ở cửa nhà. H1 cầm tiền rồi đưa cho C2 01 túi nilon bên trong đựng 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá. C2 cầm túi nilon đựng số ma túy này đem về nhà và đã sử dụng hết viên ma túy ngựa và một phần ma túy đá. C2 cất túi nilon đựng số ma túy đá còn lại lên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ mục đích để sử dụng dần.

Hồi 03 giờ ngày 11/03/2024, Công an phường H, thành phố B phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Đào Huy C2 tại số nhà A, ngõ B, đường N, phường H, thành phố B phát hiện C2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thành phố B đã lập biên

bắt người phạm tội quả tang đối với **Đào Huy C2** về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng gồm:

+ 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy phát hiện thu giữ tại đỉnh tủ quần áo trong phòng ngủ của **Đào Huy C2**. Tang vật được cho vào một túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ rồi cho vào một phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu "KT1". **C2** khai nhận là ma túy của **C2** mua nhưng chưa sử dụng hết.

+ 01 chai nhựa có nắp đậy màu xanh có đục lỗ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ của **Đào Huy C2**.

Kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh B** kết luận:

Trong 01 phong bì có ký hiệu "KT1" đã được dán kín, niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là **ma túy, có khối lượng 0,243 gam, loại Methamphetamine.**

Căn cứ lời khai của **Đào Huy C2** và kết quả điều tra; ngày 11/3/2024 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Ngọc H1** tại **số nhà B, đường T, tổ dân phố T, phường L, thành phố B** đã thu giữ:

- 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu được hàn kín bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon đều có đặc điểm màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, bên trong đều đựng chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon đều có đặc điểm màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, bên trong mỗi túi đều đựng nhiều viên nén hình tròn màu hồng đỏ. Tất cả đều nghi là ma túy được phát hiện thu giữ trong một hộp giấy màu đỏ trong tủ gỗ đặt tại phòng thờ tầng 2, được cho vào một phong bì thư dán kín, niêm phong ký hiệu "KX01".

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng- nghi là ma túy, 01 thẻ cứng và 02 đoạn ống hút nhựa bề mặt đều bám dính chất bột màu trắng- nghi là ma túy, phát hiện thu giữ tại mặt tủ gỗ đặt tại phòng thờ tầng 2. Tiến hành cho chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ vào một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, cho tất cả tang vật vào một túi nilon màu trắng rồi cho vào một phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu "KX02".

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen lắp sim số 0965.484.814.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lắp sim số 0969.498.814.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi chất ma túy đã thu giữ của **Nguyễn Ngọc H1** khi khám xét.

Kết luận giám định số 574/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh B** kết luận:

- Trong 01 phong bì có ký hiệu "KX01" đã được dán kín niêm phong gửi giám định:

Trong 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu được hàn kín và chất tinh thể đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng là 0,442 gam, loại Ketamine.

+ Chất tinh thể đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 2,571 gam, loại Methamphetamine.

+ Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 02 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 12,406 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu "KX02" đã được dán kín, niêm phong gửi giám định:

Trong 01 túi nilon màu trắng:

+ Chất tinh thể đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng là 0,093 gam, loại Ketamine.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ cứng và 02 đoạn ống hút nhựa là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Ngọc H1** khai bán ma túy cho **Đào Huy C2** duy nhất một lần nêu trên; số ma túy **H1** cất giấu ở nhà bị thu giữ nhằm mục đích vừa để sử dụng vừa bán lại cho người khác.

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen lắp sim số 0337.998.464 của **Đào Huy C2** thấy ngày 05/3/2024 có nhiều cuộc gọi đi và đến với điện thoại 0969.498.814 của **Nguyễn Ngọc H1** được lưu trong danh bạ điện thoại là "**A H3-canh**".

Kiểm tra 2 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen và **R** màu xanh của **Nguyễn Ngọc H1** không phát hiện nội dung liên quan mua bán trái phép chất ma túy (bút lục 94). Trong đó, **H1** sử dụng chiếc điện thoại Realme màu xanh để liên lạc bán ma túy cho **C2**. Theo **H1** khai đã xóa hết dữ liệu trong điện thoại trước khi bị thu giữ.

Ngày 12/3/2024, Cơ quan điều tra đã cho **Nguyễn Ngọc H1**, **Đào Huy C2** thực nghiệm tại hiện trường về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả **H1** thực hiện thuần thực động tác lấy ma túy cất giấu trong chiếc lọ nhựa ở ngăn tủ tại gian thờ trên tầng 2; cầm túi nilon đựng ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa đi xuống tầng

1 đưa cho C2 ở cửa nhà. C2 thực hiện động tác trả cho H1 300.000 đồng, cầm túi ma túy rồi đi về.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc H1 có đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại số nhà C, đường L, phường H, thành phố B có mặt tại đây. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của T và H1 đều dương tính với ma túy MET. T khai khoảng đầu tháng 3/2024 khi đi chơi tại Hà Nội có mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy đá sau đó đem về nhà rồi sử dụng hết. Công an thành phố B đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính H1 và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông mà Nguyễn Ngọc H1 khai đã gặp và nhờ giúp mua ma túy ở thành phố B nhưng H1 không biết thông tin và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

Về xác minh nguồn gốc số đồ vật, tài sản bị tạm giữ:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen thu của Đào Huy C2. Kết quả điều tra xác định là của cháu Đào Quốc K, sinh năm 2010 là cháu của C2. Bà Nguyễn Thị L là bà nội cháu K mua và cho cháu K sử dụng. Cháu K cho C2 mượn chiếc điện thoại này trước đó khoảng 01 tháng và không biết C2 sử dụng để liên hệ mua ma túy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen và điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đều là của Nguyễn Ngọc H1.

Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và những vật chứng của vụ án được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Đào Huy Cường về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 150/HSST ngày 20/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc H1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với 01 bị cáo khác, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 24/7/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mẹ bị cáo già yếu không nơi nương tựa, ngoài ra bị cáo cho rằng khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm, tuy nhiên số lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán có tổng trọng lượng là 15,755 gam ma túy, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm là quá nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo không có tình tiết nào mới để cung cấp cho Tòa án. Mong Tòa án tỉnh xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc H1**. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng đầu tháng 3/2024, **Nguyễn Ngọc H1** mua 01 túi ma túy đá và ma túy ngựa của người không quen biết với giá 3.000.000 đồng sau đó đem về nhà và đã sử dụng hết một phần. Hường cất số ma túy còn lại mục đích vừa để sử dụng vừa để bán lại cho người khác. Khoảng 20 giờ ngày 05/03/2024, **Đào Huy C2** đến nhà **Nguyễn Ngọc H1** ma túy để sử dụng. Hường bán cho **C2** 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá với giá 300.000 đồng. **C2** đem số ma túy này về nhà sau đó đã sử

dùng hết viên ma túy ngựa và một phần ma túy đá. C2 cất số ma túy đá còn lại trong phòng ngủ mục đích để sử dụng dần. Ngày 11/3/2024, Công an thành phố B kiểm tra hành chính nơi ở của C2 thu giữ 01 túi nilon chứa ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,243 gam. Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc H1 thu giữ tổng số 0,535 gam ma túy Ketamine và 14,977 gam ma túy Methamphetamine. Tổng khối lượng 2 chất ma túy mà H1 phải chịu trách nhiệm hình sự gồm số ma túy đã bán cho C2 và số ma túy thu giữ tại nhà khi khám xét là 15,755 gam.

Hành vi của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự an ninh xã hội, là mối hiểm họa, làm xói mòn đạo đức, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 thì thấy:

Bị cáo H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Nguyễn Ngọc H1 không được chấp nhận nên bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1: 11 (Mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2024. Phạt bổ

sung bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA TP. Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Chung